

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày 19-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Lê Ngô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLPT-HS ngày 07-01-2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị U do có kháng cáo của bị cáo U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị U** (tên gọi khác là N); Sinh năm 1961; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị N (chết); Có chồng và 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2019/HS-PT ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-11-2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Quách D, Trần Thị Tuyết H, Châu Thị D1, Trần Thị H1, Phạm Thị U1, Nguyễn Thị C, Bùi Thị Kim X, Huỳnh Thị N, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị M, Lê Thị Bé Đ, Dương Thị P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01-5-2018, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của NLQ3, sinh năm 1979 ngụ ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: 1/Quách D, 2/Trần Thị Tuyết H, 3/Châu Thị D1, 4/Trần Thị H1, 5/Phạm Thị U1, 6/Nguyễn Thị C, 7/Bùi Thị Kim X, 8/Huỳnh Thị N, 9/Nguyễn Thị H2, 10/Nguyễn Thị M, 11/Lê Thị Bé Đ, 12/Dương Thị P, 13/Nguyễn Thị U, 14/NLQ1, 15/NLQ2.

Tang vật thu giữ gồm: 05 (năm) bộ bài tây 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng); 01 (một) cái nệm đã qua sử dụng; tiền Việt Nam thu tại chiếu bạc là 5.000.000 đồng; tiền Việt Nam thu giữ trên người các đối tượng: 19.845.000 đồng; tiền Việt Nam thu giữ khu vực trong phòng nơi đánh bạc 20.100.000 đồng; 15 điện thoại di động;

Quá trình điều tra xác định được vụ việc như sau:

Các bị cáo do thấy vợ chồng bà NLQ3 và Trần Bửu L đi biển không có ở nhà, chỉ có con trai là NLQ4, sinh năm 2002 đang ở nhà trông coi. Nên ngày 01-5-2018 các bị cáo đến nói với NLQ4 “Cho mấy di chơi đánh bài một chút mấy di cho tiền ăn bánh”, NLQ4 không đồng ý nhưng các bị cáo vẫn tự ý vào nhà nên NLQ4 không ngăn lại được. Sau đó các bị cáo chơi đánh bạc ăn tiền từ lúc khoảng 12 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 01-5-2018 thì bị bắt quả tang. Hình thức đánh bạc là chơi bài binh 06 lá (còn gọi là bài ẩn độ), có 01 tụ cái và tối đa 07 tụ tay em, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tụ cái ăn thua trực tiếp với các tụ tay em, các tụ tay em không ăn thua với nhau. Số tụ tay em và số người đặt tụ, số người ké thanh không cố định, luân phiên trong quá trình chơi đánh bạc. Còn hình thức ké thanh tụ là theo tụ khi tụ đó ăn là được ăn tiền còn tụ đó thua thì bị thua số tiền đã theo. Khi bắt đầu đánh bạc thì bị cáo Quách D là người làm nhà cái trước, sau đó đến lượt bị cáo Trần Thị Tuyết H, các bị cáo còn lại thay phiên nhau đặt tụ tay em và ké thanh cho đến khi bị bắt quả tang. Trong ngày 01-5-2018 những người tham gia đánh bạc thể hiện như sau:

Quách D mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 2.500.000 đồng, tham gia với hình thức làm cái được 04 bàn, mỗi bàn có từ 04 đến 05 tụ tay em, mỗi tụ đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; sau đó chơi ké thanh tụ cái từ 04 đến 05 bàn, mỗi bàn 100.000 đồng, đến khi bị bắt thua 2.300.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị tạm giữ.

Trần Thị Tuyết H mang theo số tiền dùng đánh bạc 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc với hình thức ké thanh nhà cái 03 bàn mỗi bàn 100.000 đồng, làm nhà cái khoảng 20 bàn, mỗi bàn có từ 05 đến 06 tụ tay em, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị bắt thua 500.000 đồng, bị tạm giữ 4.500.000 đồng và một điện thoại di động Samsung Galaxy J1 đã qua sử dụng.

Châu Thị D1 mang theo số tiền dùng để đánh bạc 2.800.000 đồng, tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức đặt tụ tay em khoảng 10 bàn và ké thanh 02 đến 03 bàn mỗi bàn 100.000 đồng, đến khi bị bắt thắng cược được 500.000 đồng, bị tạm giữ 3.300.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 đã qua sử dụng.

Trần Thị H1 mang theo số tiền 3.790.000 đồng để đánh bạc, tham gia với hình thức ké thanh tụ tay em 07 bàn mỗi bàn 100.000 đồng, đặt tụ tay em không rõ bao nhiêu bàn, mỗi bàn đặt ít nhất 100.000 đồng, nhiều nhất 300.000 đồng. Khi bị bắt thua 3.700.000 đồng, còn lại 90.000 đồng bị tạm giữ cùng một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Phạm Thị U1 mang theo số tiền 6.200.000 đồng, (tiêu xài 70.000 đồng, không sử dụng đánh bài 3.200.000 đồng) sử dụng để đánh bài là 2.930.000 đồng. Tham gia đánh bạc với hình thức đặt tụ tay em 04 bàn mỗi bàn 200.000 đồng; ké thanh nhà cái 06 bàn trong đó 02 bàn 200.000 đồng và 04 bàn mỗi bàn 100.000 đồng. Đến khi bị bắt thua 700.000 đồng, bị tạm giữ trên người 5.430.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 fw đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị C mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc, tham gia với hình thức ké thanh tụ tay em 05 bàn, đặt tụ tay em 06 đến 07 bàn (hùn với bị cáo M) mỗi bàn 100.000 đồng. Khi bị bắt thua 500.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng bỏ trên chiếu bạc bị tạm giữ cùng một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 đã qua sử dụng.

Huỳnh Thị N mang theo 420.000 đồng để đánh bạc, tham gia với hình thức đặt tụ tay em 04 bàn mỗi bàn 100.000 đồng. Khi bị bắt thua 400.000 đồng, còn lại 20.000 đồng bị thu giữ cùng một điện thoại di động nhãn hiệu Zipmobile Zip 18 đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị H2 mang theo số tiền 4.600.000 đồng, trả cho bị cáo Mai 1.000.000 đồng, còn lại 3.600.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đánh bạc với hình thức đặt tụ tay em 03 bàn mỗi bàn 100.000 đồng, tham gia ké thanh tụ tay em 03 bàn, mỗi bàn 100.000 đồng và hùn tiền với bị cáo Đ mỗi người 500.000 đồng để đặt tụ tay em, đến khi bị bắt thua 800.000 đồng, còn lại số tiền 2.800.000 đồng bị cáo ném bỏ ở khu vực hiện trường, bị tạm giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Vip Mobile đã qua sử dụng.

Bùi Thị Kim X mang theo số tiền 1.245.000 đồng (sử dụng để đánh bạc 1.200.000 đồng, mua thức ăn 45.000 đồng). Tham gia với hình thức ké thanh tụ tay em 03 đến 04 bàn, mỗi bàn 100.000 đồng đặt tụ tay em không rõ bao nhiêu bàn, mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt thua 1.200.000 đồng, bị tạm giữ 45.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1714 đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị M mang theo số tiền 1.420.000 đồng để đánh bạc tham gia với hình thức ké thanh tụ tay em khoảng 10 bàn, mỗi bàn từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi bị bắt thắng cược 140.000 đồng, bị tạm giữ 3.360.000 đồng

trong đó có tiền bị cáo C, H1, Đ đã trả (1.800.000 đồng) và một điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Pro đã qua sử dụng.

Lê Thị Bé Đ mang theo số tiền 3.860.000 đồng đánh bạc, tham gia với hình thức đặt tụ tay em 03 bàn và ké thanh 02 bàn mỗi bàn 100.000 đồng. Khi bị bắt thua 500.000 đồng, bỏ trên chiếu bạc 1.000.000 đồng, bị tạm giữ trên người 2.360.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 đã qua sử dụng.

Dương Thị P mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia với hình thức ké thanh 02 bàn, mỗi bàn 100.000 đồng và đặt tụ tay em khoảng 10 bàn mỗi bàn 100.000 đồng (hùn với bị cáo H1). Khi bị bắt thua 700.000 đồng, bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị U mang theo số tiền 590.000 đồng để đánh bạc. Tham gia với hình thức ké thanh tụ tay em 07 bàn và tham gia đặt tụ tay em 08 bàn, mỗi bàn 100.000đ. Khi bị bắt thua 500.000 đồng còn lại 90.000 đồng bị thu giữ và một điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M228 đã qua sử dụng.

Tổng số tiền thu giữ tại biên bản bắt quả tang là 44.945.000 đồng. Trong đó, các bị cáo khai nhận tổng số tiền mang theo đánh bạc là 31.290.000 đồng, số tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.495.000 đồng. Đối với số tiền 8.160.000 đồng chênh lệch, các bị cáo đều khai nhận số tiền là của những người đánh bạc, được sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không chứng minh được cụ thể số tiền của từng bị cáo là bao nhiêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo: Quách D, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị M, Lê Thị Bé Đ, Dương Thị P, Trần Thị Tuyết H, Châu Thị D1, Trần Thị H1, Nguyễn Thị C, Phạm Thị U1, Huỳnh Thị N, Bùi Thị Kim X, Nguyễn Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Tuyên xử

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt các bị cáo:

- Quách D 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-11-2018. Giao bị cáo Quách D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Quách D 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thị H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-11-2018. Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-11-2018. Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị M 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Lê Thị Bé Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-11-2018. Giao bị cáo Lê Thị Bé Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Thị Bé Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Dương Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28-11-2018. Giao bị cáo Dương Thị P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Dương Thị P 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Gia đình các bị cáo D, H2, M, Đ và P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp trong thời gian thử thách nếu các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo D, H2, M, Đ và P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 47; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt các bị cáo:

- Trần Thị Tuyết H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị Tuyết H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức

được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị Tuyết H 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Châu Thị D1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Châu Thị D1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Châu Thị D1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trần Thị H1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị H1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, không khấu trừ thu nhập do đã áp dụng hình phạt bổ sung.

- Phạm Thị U1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Thị U1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị U1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập các bị cáo do đã áp dụng hình phạt bổ sung.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt các bị cáo:

- Huỳnh Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Thị N 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Bùi Thị Kim X 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Thị Kim X 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Thị U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị U 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 10-12-2018, bị cáo Nguyễn Thị U kháng cáo xin hưởng án treo và miễn hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo U giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và xin rút đổi với yêu cầu kháng cáo xin xem xét miễn hình phạt tiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin miễn hình phạt tiền của bị cáo U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị U lập ngày 10-12-2018 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 10-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo U.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị U như sau: Vào ngày 01-5-2018, bị cáo U cùng các bị cáo khác trong vụ án tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của NLQ3,

sinh năm 1979 ngụ ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Tổng số tiền thực tế thu trong lúc bắt quả tang chứng minh được các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 39.450.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo U phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt tiền của bị cáo U, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút đối với yêu cầu kháng cáo này. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo bị cáo đã rút.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo U: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo U thì thấy, ngoài vụ án này thì vào ngày 29-01-2019 bị cáo Nguyễn Thị U còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” bị cáo U thực hiện hành vi đánh bạc hai lần, nên hành vi của bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không được hưởng án treo là “Người phạm tội nhiều lần”. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị U.

[5] Từ những phân tích nêu trên thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo Nguyễn Thị U ngoài chấp hành hình phạt của bản án phúc thẩm ngày hôm nay thì bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 11/2019/HG-PT ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) 03 tháng tù về tội Đánh bạc và xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp chung hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) phải chịu 09 tháng tù về tội đánh bạc và xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút về miễn hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N).

2. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N).

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Đồng thời xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị U số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự phúc thẩm số 11/2019/HG-PT ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) như sau: Áp dụng Nghị quyết 41 Quốc Hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1,3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc và xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp chung hình phạt của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác là N) số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga

- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);